

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
T PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG – T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Ông Phạm Văn Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/9/2001 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kỳ (đã chết), con bà Đặng Thị Tươi, sinh năm 1982, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2024; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Trung T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2024, anh Bùi Trung T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Ngọc Tiên, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có đơn trình báo về việc: Sáng ngày 21/02/2024, anh T để xe mô tô Air Blade, biển kiểm soát: 15B5 – 734.48

tại tầng 2 nhà xe khu D của Công ty LG Display khu công nghiệp Trảng Duệ, trong cốp xe anh T có để ví màu nâu bên trong có 5.300.000 đồng rồi vào làm việc. Sau khi tan ca và đi ăn đêm thì anh T phát hiện số tiền trong ví để trong cốp xe đã bị mất nên anh làm đơn trình báo với cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc và trích xuất camera tại tầng 2 nhà xe khu D của Công ty LG Display khu công nghiệp Trảng Duệ và triệu tập Nguyễn Trung K đến làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K khai nhận: Do cần tiền ăn tiêu nên khoảng 18 giờ ngày 21/02/2024, K một mình đi bộ vào cổng D rồi đến nhà gửi xe tầng 2 của Công ty TNHH LG Display xem có xe mô tô nào không khóa cốp để trộm cắp tài sản. Tại đây K phát hiện xe mô tô Airblade biển kiểm soát 17B5-734.48 không tắt khóa điện nên đã mở cốp xe thấy trong cốp có 01 chiếc ví. K mở ví lấy hết số tiền trong ví rồi để chiếc ví lại vào trong cốp xe và đóng lại. Sau khi lấy được tiền, K đi xe ôm về quê và kiểm tra số tiền lấy được là 5.300.000 đồng (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng). K đã nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKSAD ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, T phó Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về chiếm đoạt tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Bị hại xác nhận đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức án từ 12 tháng cải tạo không giam giữ đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đồng thời miễn khấu trừ thu nhập và không buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Không đề nghị gì nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Sáng ngày 21/02/2024, Nguyễn Trung K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.300.000 đồng của anh Bùi Trung T tại nhà gửi xe của Công ty TNHH LG Display, khu công nghiệp Trảng Dục. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trung K đã phạm tội trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo đã hoàn T nghĩa vụ quân sự. Do vậy xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nhận thức được sai phạm và có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đồng thời miễn khấu trừ thu nhập và không buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khâu trừ thu nhập và không buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND Tp Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Sở tư pháp T phố Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chỉnh